

Thứ tư, ngày 24 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Thị trường khởi sắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 25/4/2019		•	
Tuần 22/4-26/4/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index tăng mạnh vào buổi sáng. Trong phiên buổi chiều, tiếp tục đà tăng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.3 điểm); VCB (+1.1 điểm); HPG (+0.9 điểm); TCB (+0.8 điểm); VIC (+0.77 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BVH (-0.19 điểm); SAB (-0.1 điểm); EIB (-0.07 điểm); TPB (-0.06 điểm); DHG (-0.05 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành Tài nguyên cơ bản và Dịch vụ tài chính.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,491.03 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 9.05 điểm. Thị trường có 190 mã tăng và 92 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 8.92 điểm, đóng cửa tại 976.92 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.85 điểm lên 107.14 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 185.91 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (70.1 tỷ), MSN (33.2 tỷ) và GAS (22.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 0.22 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tiếp tục tăng mạnh so với phiên hôm qua, một phần do lực bật tăng mạnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như CTG, HPG, SSI, VCB, VHM, VRE, VNM. Kết thúc phiên sáng, chỉ số VN-Index tăng 8.87 điểm tương đương tăng 0.92%, tuy nhiên thanh khoản thị trường vẫn còn thấp. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục tăng so với phiên sáng, các cổ phiếu trụ cột nâng đỡ thị trường tiếp tục tăng ấn tượng như VNM, TCB trong khi khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 185 tỷ đồng. Theo quan điểm của BSC, thị trường có một phiên tăng điểm nhẹ ngược chiều với các thị trường trong khu vực, tâm lý nhà đầu tư tích cực hơn do những kì vọng về cuộc gặp giữa Mỹ và Trung Quốc tuần sau về vấn đề thương mại và các tín hiệu tích cực từ báo cáo tài chính quý 1 của những công ty niêm yết.

Phân tích kỹ thuật:

VRE_Tiềm năng hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker:

Cập nhật GEX, VTP

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 976.92

Giá trị: 2491.03 tỷ 8.92 (0.92%)

Khối ngoại (ròng): 185.91 tỷ

HNX-INDEX 107.14

Giá trị: 314.34 tỷ 0.85 (0.8%)

Khối ngoại (ròng): 0.21 tỷ

UPCOM-INDEX 56.06

Giá trị: 395.4 tỷ 0.38 (0.68%)

Khối ngoại (ròng): 18.2 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.0	-0.51%
Giá vàng	1,274	0.11%
Tỷ giá USD/VND	23,218	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,030	-0.93%
Tỷ giá JPY/VND	20,762	0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	70.1	HBC	31.3
MSN	33.2	PPC	3.8
GAS	22.7	SSI	2.9
VRE	19.7	VNM	2.8
PLX	16.2	VCI	1.9

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

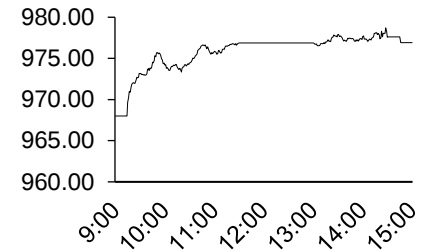
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	2.7	129.5	134.42	120.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTD	0.6	121.0	116.86	113.10	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VJC	2.0	114.5	100.38	95.30	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VIC	2.2	113.8	90.14	86.40	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
GAS	2.2	112.2	84.28	83.80	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.5	100.0	87.35	82.40	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHC	0.6	92.1	82.48	82.00	NGỪNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
VHM	2.5	89.7	78.12	77.50	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MSN	2.2	88.0	54.94	51.00	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
MWG	1.1	83.0	56.63	53.70	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

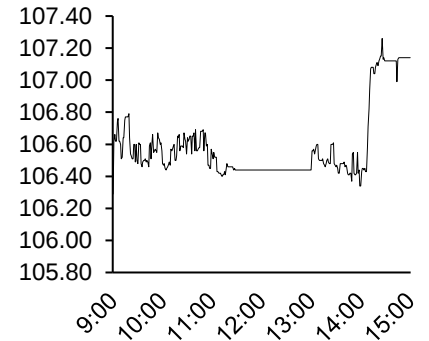
Phân tích kỹ thuật

VRE_Tiềm năng hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy ngắn hạn và có khả năng hồi phục trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động hướng lên tiến về đường trung tâm và ở dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và có khả năng xu hướng vận động trong vùng này
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng tăng.

Nhận định: Cổ phiếu VRE đang vận động trong kênh giá 33.6 – 36. Chỉ báo RSI vẫn nằm trong vùng mua và xu hướng vận động trong vùng này ủng hộ trạng thái tích lũy ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy VRE vẫn có khả năng hồi phục giá trong các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên cùng thanh khoản tiếp tục ở mức tích cực cho thấy VRE sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy ngắn hạn và có khả năng hồi phục trong trung hạn. Các ngưỡng hỗ trợ của VRE là 31.95 và 33.4, mức kháng cự là 37.2.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	872.8	0.8%	-4.2%
VN30F1906	867.3	0.7%	9.4%
VN30F1909	865.8	-29.9%	-29.9%
VN30F1912	864.0	0.3%	253.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	33	4.6	2.5
TCB	24	3.2	2.3
VNM	130	2.0	1.6
VCB	69	1.5	0.5
VIC	114	0.7	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	17	-1	-0.3
SAB	240	0	-0.1
DHG	113	-1	-0.1
CII	24	-1	-0.1
ROS	31	-1	0.0



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	83.0	0.2%	0.8	1,598	1.1	6,696	12.4	4.1	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	100.0	0.2%	1.0	726	0.5	6,402	15.6	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	90.9	-1.0%	1.3	2,770	0.1	1,620	56.1	4.3	24.8%	7.8%
PVI	Bảo hiểm	41.8	0.0%	0.7	420	0.2	2,459	17.0	1.4	43.9%	8.1%
VIC	Bất động sản	113.8	0.7%	1.1	15,792	2.2	1,271	89.6	6.4	9.3%	8.9%
VRE	Bất động sản	35.4	2.0%	1.1	3,584	2.4	1,033	34.3	2.9	32.0%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.4	0.5%	0.8	2,363	1.0	3,529	16.5	2.8	6.9%	20.1%
REE	Bất động sản	31.4	1.1%	1.1	423	0.3	5,753	5.4	1.0	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	21.5	0.5%	1.4	327	0.5	3,364	6.4	1.4	48.8%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.7	2.2%	1.3	569	0.9	2,611	9.8	1.4	59.6%	14.8%
VCI	Chứng khoán	35.3	-1.1%	1.0	250	0.2	5,067	7.0	1.6	40.7%	24.7%
HCM	Chứng khoán	25.9	6.6%	1.5	340	0.6	2,009	12.9	1.1	57.1%	14.1%
FPT	Công nghệ	48.6	1.4%	0.9	1,302	1.8	4,280	11.3	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	0.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	112.2	0.0%	1.5	9,337	2.2	5,877	19.1	4.8	3.7%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.8	0.8%	1.5	3,146	2.1	3,151	19.6	3.5	11.3%	17.9%
PVS	Dầu khí	23.3	1.7%	1.7	484	3.0	2,191	10.6	0.9	26.5%	8.9%
BSR	Dầu khí	13.9	6.1%	0.8	1,874	3.5	1,163	12.0	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	112.7	-1.1%	0.6	641	0.1	4,199	26.8	4.9	43.4%	19.0%
DPM	Hóa chất	18.0	1.7%	0.7	306	0.2	1,289	14.0	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.8	0.7%	0.7	202	0.1	1,113	7.9	0.7	2.8%	9.5%
VCB	Ngân hàng	68.5	1.5%	1.3	11,046	2.0	4,367	15.7	3.5	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	34.6	1.2%	1.6	5,143	0.8	2,152	16.1	2.3	3.2%	15.1%
CTG	Ngân hàng	21.4	2.6%	1.6	3,464	2.3	1,454	14.7	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	19.3	1.0%	1.2	2,062	1.1	2,705	7.1	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	21.5	0.9%	1.2	1,976	1.5	2,994	7.2	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.1	1.7%	1.1	1,632	1.4	4,119	7.3	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	47.0	0.0%	0.9	167	0.1	5,279	8.9	1.5	75.7%	17.0%
NTP	Nhựa	37.7	-0.3%	0.3	146	0.0	4,066	9.3	1.4	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	19.4	-4.9%	1.2	759	0.1	732	26.5	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	33.4	4.5%	1.0	3,080	8.3	4,037	8.3	1.7	39.7%	23.6%
HSG	Thép	8.0	3.8%	1.5	147	0.9	355	22.5	0.6	15.1%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	129.5	2.0%	0.7	9,805	2.7	5,294	24.5	8.7	59.4%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	240.0	-0.2%	0.8	6,692	0.5	6,426	37.4	10.2	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	88.0	0.1%	1.2	4,450	2.2	4,545	19.4	3.5	40.5%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	0.8%	0.6	417	0.5	474	38.5	1.6	10.9%	4.1%
ACV	Vận tải	82.5	-0.6%	0.8	7,809	0.0	1,883	43.8	6.6	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	114.5	0.1%	1.1	2,696	2.0	9,850	11.6	4.4	20.6%	43.3%
HVN	Vận tải	40.3	#####	1.7	2,485	1.1	1,747	23.1	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	25.7	1.0%	0.9	332	0.2	6,236	4.1	1.3	49.0%	29.6%
PVT	Vận tải	16.4	0.0%	0.7	200	0.1	2,317	7.1	1.1	32.9%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	64.9	1.1%	0.9	442	0.3	6,806	9.5	3.4	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	19.1	1.1%	0.9	372	0.5	1,263	15.1	1.4	15.3%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.9	0.0%	0.8	264	0.1	1,744	9.1	1.2	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	121.0	0.7%	0.8	402	0.6	17,122	7.1	1.2	46.2%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.6	-0.7%	1.2	511	0.3	1,014	26.2	1.7	0.0%	7.4%
CII	Xây dựng	23.6	-0.8%	0.5	254	0.1	368	64.2	1.2	54.0%	1.8%
POW	Điện	14.5	2.5%	0.6	1,476	0.7	820	17.7	1.4	14.7%	7.8%
NT2	Điện	26.8	0.6%	0.6	335	0.1	2,446	10.9	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	129.50	1.97	1.33	482490.00
VCB	68.50	1.48	1.13	684540.00
HPG	33.35	4.55	0.94	5.80MLN
TCB	24.35	3.18	0.80	2.00MLN
VIC	113.80	0.71	0.78	447820.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVH	90.90	-0.98	-0.19	16560.00
SAB	240.00	-0.21	-0.10	49760.00
EIB	17.20	-1.15	-0.08	94860.00
TPB	21.45	-1.15	-0.07	981910.00
DHG	112.70	-1.14	-0.05	16990.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LAF	6.42	7.00	0.00	10.00
HCD	4.76	6.97	0.00	832110.00
TCO	9.39	6.95	0.00	120.00
L10	24.00	6.90	0.01	10.00
PPI	1.24	6.90	0.00	465400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RDP	9.30	-7.00	-0.01	5610.00
DTT	12.00	-6.98	0.00	670.00
AGF	5.47	-6.97	0.00	10620.00
HVG	6.43	-6.95	-0.03	332680.00
TDW	27.00	-6.90	-0.01	50.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.10	1.69	0.62	1.06MLN
PVS	23.30	1.75	0.10	3.00MLN
VGC	19.10	1.06	0.04	632300.00
CEO	12.00	2.56	0.03	216000.00
SIC	11.00	22.22	0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.90	-2.20	-0.06	801800.00
SJE	25.50	-8.93	-0.03	100.00
PGS	33.70	-2.03	-0.02	2400.00
VCG	26.60	-0.75	-0.01	237000.00
SLS	43.00	-4.44	-0.01	10000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

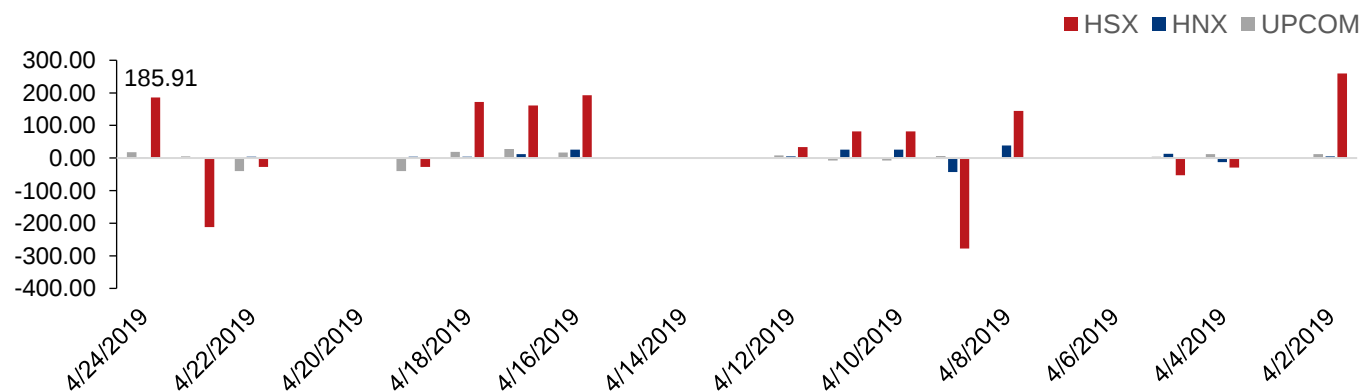
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	11.00	22.22	0.02	200.00
PVV	0.90	12.50	0.00	282800.00
NBW	17.60	10.00	0.00	3000.00
GDW	22.40	9.80	0.00	200.00
VNF	23.60	9.77	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SFN	30.10	-10.42	-0.01	100.00
BTW	17.10	-10.00	0.00	100.00
BAX	40.50	-9.80	-0.01	500.00
VE3	6.50	-9.72	0.00	2000.00
TFC	5.70	-9.52	0.00	1800.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	21.5	3,364	6.4	1.4	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	121.0	17,122	7.1	1.2	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.0	5,710	5.3	1.6	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.4	2,317	7.1	1.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.1	4,119	7.3	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.4	2,487	9.8	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	25.7	6,236	4.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	474	38.5	1.6	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	50.7	4,814	10.5	2.6	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.0	4,545	19.4	3.5	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.7	2,862	7.9	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	38.5	6,682	5.8	2.0	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	15.9	1,744	9.1	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	41.8	2,459	17.0	1.4	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.3	3,033	5.7	1.2	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	121.0	17,122	7.1	1.2	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	38.5	6,682	5.8	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	25.7	6,236	4.1	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.9	1,932	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	84.1	18,019	4.7	1.1	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express GEX 2019Q2	18/4/2019	Khuyến nghị MUA. Kế hoạch kinh doanh 2019: Gelex đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt khoảng 16.700 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 1.380 tỷ đồng. Doanh thu của GEX tăng mạnh tuy nhiên lợi nhuận giảm do chi phí tài chính tăng mạnh do huy động tài chính cho các dự án M&A.
Express VTP 2019Q2	22/4/2019	Công ty đặt KH DT và LNTT lần lượt đạt 7,723 tỷ (+55.2% YoY) và 475 tỷ (+35.8% YoY). Cổ tức dự kiến là 15% tiền mặt và 41.46% cổ phiếu... Ước tính KQKD Quý 1 2019: Doanh thu đạt 1,386 tỷ, tăng 58%. LNST đạt 97.6 tỷ, tăng trưởng 44.4%.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

